

Số: 1590 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động
của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam**

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng và Đề án thành lập Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam gồm 09 Chương, 58 Điều.

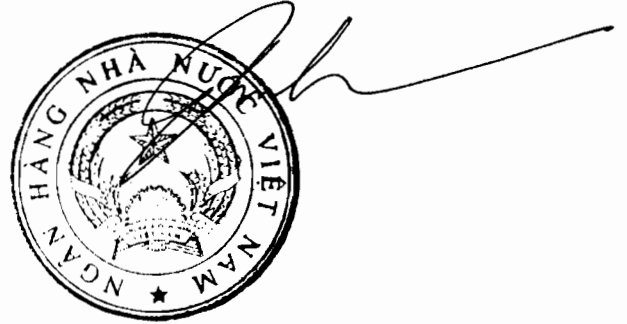
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *M*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTCP, các Phó TTCP (để báo cáo);
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Các Bộ: Tài chính; Tư pháp; Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Lưu: VP, TTGSNH, VAMC.

THÔNG ĐỌC



Nguyễn Văn Bình

www.LuatVietnam.vn

ĐIỀU LỆ

**Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1590/QĐ-NHNN
ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *VAMC*: là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

2. *Hội đồng thành viên*: là Hội đồng thành viên VAMC.

3. *Người quản lý*: bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên; Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát; Tổng giám đốc; Kế toán trưởng của VAMC.

4. *Người điều hành*: bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc; Trưởng, Phó các đơn vị thuộc bộ máy giúp việc tại Trụ sở chính; Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh; Trưởng, Phó văn phòng đại diện của VAMC.

5. *Tổ chức tín dụng*: là tổ chức tín dụng Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng (trừ tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, tổ chức tín dụng liên doanh).

6. *Khách hàng vay*: bao gồm tổ chức (không bao gồm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), cá nhân được tổ chức tín dụng cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp và tổ chức (không bao gồm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) nhận ủy thác của tổ chức tín dụng để mua trái phiếu doanh nghiệp có nợ xấu bán cho VAMC.

7. *Khách hàng vay còn tồn tại*: là khách hàng vay chưa bị rút giấy phép hoạt động, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật (đối với tổ chức) hoặc chưa chết, mất tích (đối với cá nhân).

8. *NHNN*: là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

9. *Đại diện chủ sở hữu VAMC*: là NHNN, trừ khi pháp luật có quy định khác.

10. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải thích trong Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

Điều 2. Tên và trụ sở

1. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG VIỆT NAM

Tên viết tắt bằng tiếng Việt: CÔNG TY QUẢN LÝ TÀI SẢN

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: VIETNAM ASSET MANAGEMENT COMPANY

Tên viết tắt bằng tiếng Anh: VAMC

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Trụ sở chính: Số 22 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

4. Điện thoại:

5. Fax:

6. Website:

Điều 3. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân

1. VAMC là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ, các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. VAMC có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam, có con dấu và được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3. VAMC là doanh nghiệp đặc thù, chịu sự quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát của NHNN và các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động

1. VAMC hoạt động nhằm xử lý nợ xấu, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng hợp lý cho nền kinh tế.

2. VAMC hoạt động theo nguyên tắc lấy thu bù chi, không vì mục tiêu lợi nhuận; công khai, minh bạch trong hoạt động mua, xử lý nợ xấu; hạn chế rủi ro và chi phí trong xử lý nợ xấu.

Điều 5. Phạm vi hoạt động

VAMC được tiến hành tất cả các hoạt động được ghi trong Quyết định thành lập, giấy đăng ký kinh doanh và theo các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 6. Quyền tự chủ hoạt động

1. VAMC có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. VAMC được hợp tác với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động xử lý nợ xấu và hoạt động khác theo quy định của pháp luật.



Điều 7. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của VAMC là 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ đồng).
2. Vốn điều lệ của VAMC được cấp từ nguồn vốn hợp pháp của NHNN.
3. Vốn điều lệ của VAMC có thể được điều chỉnh phù hợp với yêu cầu xử lý nợ xấu trong từng thời kỳ trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thành viên và được NHNN thống nhất với Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 8. Đại diện theo pháp luật của VAMC

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên là người đại diện theo pháp luật của VAMC. Người đại diện theo pháp luật của VAMC không bắt buộc phải là đấu giá viên theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.
2. Người đại diện theo pháp luật của VAMC có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định nội bộ của VAMC.

Điều 9. Ủy quyền của người đại diện theo pháp luật

1. Người đại diện theo pháp luật của VAMC thực hiện ủy quyền theo cơ chế ủy quyền do Hội đồng thành viên VAMC quy định.
2. Người đại diện theo pháp luật của VAMC phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của VAMC.
3. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của VAMC chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Hội đồng thành viên phải báo cáo ngay bằng văn bản cho đại diện chủ sở hữu VAMC; người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của VAMC trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của VAMC trở lại làm việc tại VAMC hoặc cho đến khi đại diện chủ sở hữu VAMC quyết định cử người khác làm Chủ tịch Hội đồng thành viên của VAMC.
4. Trường hợp đã vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của VAMC thì Hội đồng thành viên phải báo cáo ngay bằng văn bản cho đại diện chủ sở hữu VAMC để cử người khác làm Chủ tịch Hội đồng thành viên của VAMC.

Điều 10. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong VAMC

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong VAMC hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong VAMC hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. VAMC tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyên truyền, vận động thành lập các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn thể, kết nạp cán bộ của VAMC vào các tổ chức này.

4. VAMC tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian và điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn thể làm việc tại VAMC thực hiện đầy đủ chế độ sinh hoạt theo Điều lệ và nội quy của tổ chức.

Chương II

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA VAMC

Điều 11. Hoạt động của VAMC

1. VAMC được thực hiện các hoạt động sau đây:

- a) Mua nợ xấu của các tổ chức tín dụng;
- b) Thu hồi nợ, đòi nợ và xử lý, bán nợ, tài sản bảo đảm;
- c) Cơ cấu lại khoản nợ, điều chỉnh điều kiện trả nợ, chuyển nợ thành vốn góp, vốn cổ phần của khách hàng vay;
- d) Đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, khai thác, sử dụng, cho thuê tài sản bảo đảm đã được VAMC thu nợ;
- đ) Quản lý khoản nợ xấu đã mua và kiểm tra, giám sát tài sản bảo đảm có liên quan đến khoản nợ xấu, bao gồm cả tài liệu, hồ sơ liên quan đến khoản nợ xấu và bảo đảm tiền vay;
- e) Tư vấn, môi giới mua, bán nợ và tài sản;
- g) Đầu tư tài chính, góp vốn, mua cổ phần;
- h) Tổ chức bán đấu giá tài sản;
- i) Bảo lãnh cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân vay vốn của tổ chức tín dụng;
- k) Hoạt động khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của VAMC sau khi được Thống đốc NHNN cho phép.

2. VAMC được ủy quyền cho tổ chức tín dụng bán nợ thực hiện các hoạt động được quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều này.

Điều 12. Điều kiện đối với khoản nợ xấu VAMC mua

1. VAMC mua các khoản nợ xấu có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng Việt Nam, bao gồm nợ xấu trong các hoạt động cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp, ủy thác cấp tín dụng và hoạt động khác theo quy định của NHNN;
- b) Khoản nợ xấu có tài sản bảo đảm;

c) Khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm phải hợp pháp và có hồ sơ, giấy tờ hợp lệ;

d) Khách hàng vay còn tồn tại;

đ) Số dư của khoản nợ xấu hoặc dư nợ xấu của khách hàng vay không thấp hơn mức quy định của NHNN.

2. Điều kiện cụ thể đối với các khoản nợ xấu được VAMC mua theo quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo hướng dẫn của NHNN.

3. Đối với các khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng thành viên báo cáo NHNN để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 13. Phương thức VAMC mua nợ xấu

1. Mua nợ xấu của tổ chức tín dụng theo giá trị ghi sổ bằng trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành.

2. Mua nợ xấu của tổ chức tín dụng theo giá trị thị trường bằng nguồn vốn không phải trái phiếu đặc biệt.

3. Căn cứ năng lực tài chính của VAMC, hiệu quả kinh tế và điều kiện thị trường, VAMC được mua nợ xấu của tổ chức tín dụng theo phương thức quy định tại khoản 2 Điều này đối với các khoản nợ xấu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 12 Điều lệ này;

b) Được đánh giá có khả năng thu hồi đầy đủ số tiền mua nợ xấu;

c) Tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có khả năng phát mại;

d) Khách hàng vay có triển vọng phục hồi khả năng trả nợ.

4. Hội đồng thành viên của VAMC xây dựng phương án mua các khoản nợ xấu theo phương thức quy định tại khoản 2 Điều này trình Thống đốc NHNN chấp thuận trước khi thực hiện theo quy định của NHNN.

Điều 14. VAMC mua nợ xấu của tổ chức tín dụng

1. VAMC mua nợ xấu của tổ chức tín dụng theo giá trị ghi sổ số dư nợ gốc khách hàng vay chưa trả đã được khấu trừ số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập chưa sử dụng cho khoản nợ xấu đó.

2. VAMC mua nợ xấu của tổ chức tín dụng theo giá trị thị trường trên cơ sở thỏa thuận và giá trị khoản nợ xấu được đánh giá lại.

3. Tổ chức tín dụng bán nợ phải cung cấp cho VAMC các thông tin, tài liệu về số dư nợ gốc và toàn bộ số lãi phải trả khách hàng vay chưa thanh toán.

4. Trường hợp mua nợ xấu theo giá trị thị trường, VAMC đánh giá lại giá trị khoản nợ xấu trên cơ sở khả năng thu hồi vốn và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu; khi cần thiết, VAMC thuê tổ chức tư vấn định giá khoản nợ xấu và tài sản bảo đảm.



Điều 15. Các biện pháp xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm của VAMC

1. Thực hiện các quyền của chủ nợ, bên nhận bảo đảm đối với khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm nhằm thu hồi nợ, tài sản bảo đảm.

2. Tổ chức đôn đốc, yêu cầu trả nợ, thu nợ từ khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ và bên bảo đảm.

3. Thực hiện cơ cấu lại khoản nợ xấu, hỗ trợ khách hàng vay theo quy định tại Điều 16 Điều lệ này.

4. Thỏa thuận với khách hàng vay về việc chuyển nợ thành vốn góp, vốn cổ phần để tham gia cơ cấu lại tài chính và hoạt động của khách hàng vay.

5. Thu nợ bằng nhận chính tài sản bảo đảm của khoản nợ; thu hồi, thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

6. Bán nợ cho các tổ chức, cá nhân.

7. Khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm ra Toà án.

8. Nộp đơn yêu cầu Toà án tiến hành các thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản đối với khách hàng vay không có khả năng trả nợ và đối với bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm không có khả năng thực hiện nghĩa vụ.

Điều 16. Biện pháp cơ cấu lại nợ xấu, hỗ trợ khách hàng vay của VAMC

1. VAMC thực hiện các biện pháp cơ cấu lại nợ nhằm hỗ trợ khách hàng vay sau đây:

a) Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, thời hạn trả nợ phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh của khách hàng vay;

b) Áp dụng lãi suất của khoản nợ đã mua phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng vay và điều kiện thị trường;

c) Giảm một phần hoặc miễn toàn bộ số lãi đã quá hạn thanh toán mà khách hàng vay chưa có khả năng trả nợ.

2. Trong trường hợp đánh giá khách hàng vay có khả năng phục hồi tốt, VAMC xem xét đầu tư, cung cấp tài chính để hỗ trợ khách hàng vay xử lý khó khăn tài chính tạm thời và phục hồi sản xuất kinh doanh.

3. VAMC thực hiện bảo lãnh cho khách hàng vay vốn của tổ chức tín dụng trong trường hợp đánh giá khách hàng có khả năng phục hồi tốt hoặc có dự án mới có hiệu quả đảm bảo trả được nợ vay.

Điều 17. Xử lý tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu mà VAMC đã mua

1. Tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu mà VAMC đã mua được xử lý theo thỏa thuận của các bên; nếu không có thỏa thuận thì tài sản bảo đảm được bán đấu giá. Việc xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận được thực hiện theo quy



định của pháp luật.

2. Trường hợp không có thoả thuận của các bên về xử lý tài sản bảo đảm, việc xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện thông qua các phương thức bán đấu giá sau đây:

- a) Bán đấu giá qua tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp;
- b) VAMC tổ chức bán đấu giá.

VAMC được lựa chọn, quyết định phương thức bán tài sản bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật và bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch.

3. Sau khi thu giữ, tiếp nhận tài sản bảo đảm từ bên giữ tài sản bảo đảm, VAMC có quyền bán đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều này mà không cần sự đồng ý của bên bảo đảm. VAMC thông báo bằng văn bản về việc bán đấu giá tài sản bảo đảm cho bên sở hữu tài sản bảo đảm không muộn hơn 10 ngày làm việc trước ngày tổ chức bán đấu giá.

Điều 18. Xử lý tiền thu hồi nợ đối với các khoản nợ xấu được VAMC mua bằng trái phiếu đặc biệt

1. Sau khi trừ đi các chi phí có liên quan đến xử lý tài sản bảo đảm, số tiền thu hồi nợ thông qua việc bán nợ, xử lý tài sản bảo đảm, khách hàng vay trả nợ, bên có nghĩa vụ trả nợ thanh toán được sử dụng để thanh toán các nghĩa vụ trả nợ của khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ.

2. Sau khi trừ đi số tiền phải trả cho VAMC theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 23 Điều lệ này, tổ chức tín dụng bán nợ được hưởng số tiền thu hồi nợ từ các khoản nợ xấu bán cho VAMC do khách hàng vay trả nợ; bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm thanh toán; bán nợ; bán và xử lý tài sản bảo đảm.

3. Thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự và pháp luật về giao dịch bảo đảm.

Điều 19. Trái phiếu đặc biệt

1. VAMC được phát hành trái phiếu đặc biệt để mua lại các khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng theo quy định tại Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN.

2. Hội đồng thành viên xây dựng, trình NHNN chấp thuận phương án phát hành trái phiếu đặc biệt trong từng thời kỳ theo quy định của NHNN.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC VÀ VAMC

Mục 1

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VAMC

Điều 20. Chủ sở hữu, đại diện chủ sở hữu và người đại diện theo ủy quyền tại VAMC

1. Nhà nước là chủ sở hữu VAMC.
2. NHNN là cơ quan đại diện chủ sở hữu tại VAMC và thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại VAMC theo quy định của pháp luật.
3. Số lượng người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại VAMC do Thống đốc NHNN quyết định nhưng không quá 07 (bảy) người.

Điều 21. Quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề hoạt động của VAMC và tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, yêu cầu phá sản VAMC theo quy định của pháp luật.
2. Tổ chức thực hiện sắp xếp, đổi mới VAMC sau khi trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể.
3. Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác của VAMC.
4. Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ.
5. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý VAMC; quyết định số lượng thành viên Hội đồng thành viên, số lượng thành viên Ban kiểm soát của từng nhiệm kỳ phù hợp với quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của VAMC.
6. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên; Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát; Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc của VAMC.
7. Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của VAMC sau khi thống nhất với Bộ Tài chính và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của VAMC.
8. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch hoạt động và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm và thông báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát.
9. Phê duyệt chủ trương thành lập công ty con, góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của VAMC tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết.
10. Phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của VAMC và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận.
11. Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu đặc biệt và phương án mua nợ xấu theo giá trị thị trường theo từng thời kỳ.
12. Quyết định các dự án đầu tư có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của VAMC.

13. Phê duyệt chủ trương vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của VAMC.

14. Quyết định mua, bán khoản nợ, tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VAMC.

15. Quyết định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên; Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng.

16. Chấp thuận đề Hội đồng thành viên phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của VAMC.

17. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của VAMC sau khi VAMC hoàn thành giải thể hoặc phá sản.

18. Quản lý nhà nước, giám sát, kiểm tra và thanh tra và xử lý vi phạm đối với VAMC trong việc chấp hành về mua, bán và xử lý nợ xấu; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của VAMC; giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao, việc thực hiện các quyết định của đại diện chủ sở hữu và kết quả, hiệu quả hoạt động của VAMC.

19. Đánh giá đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành VAMC.

20. Các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 22. Nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu

1. Cấp đủ vốn điều lệ cho VAMC.

2. Thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ này liên quan đến đại diện chủ sở hữu.

3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VAMC trong phạm vi số vốn điều lệ của VAMC; xác định và tách biệt tài sản của đại diện chủ sở hữu và tài sản của VAMC.

4. Tuân thủ pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng của VAMC.

5. Đảm bảo quyền tự chủ hoạt động, tự chịu trách nhiệm theo pháp luật của VAMC; không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của VAMC.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Mục 2

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA VAMC



Điều 23. Quyền của VAMC

1. Quyền về tài chính:

- a) Sử dụng vốn, quỹ và tài sản của VAMC để hoạt động; thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp liên quan đến vốn, quỹ và tài sản của VAMC;
- b) Chiếm hữu, sử dụng và định đoạt về vốn, tài sản của VAMC theo quy định của pháp luật;
- c) Quản lý, sử dụng các tài sản trong quá trình xử lý, thu hồi nợ. Được góp vốn bằng tài sản, bao gồm cả tài sản là quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;
- d) Được huy động vốn theo quy định của pháp luật để hoạt động;
- đ) Được chủ động sử dụng vốn cho các hoạt động của VAMC; được trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ của VAMC theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù hoạt động của VAMC;
- e) Được quyết định chi phí tiền lương và các chi phí khác theo quy định của pháp luật;
- g) Thực hiện quyền của chủ sở hữu đối với phần vốn góp, cổ phần của VAMC tại các doanh nghiệp khác;
- h) Được hưởng một tỷ lệ trên số tiền thu hồi các khoản nợ xấu được VAMC mua bằng trái phiếu đặc biệt theo quy định của NHNN sau khi thống nhất với Bộ Tài chính;
- i) Các quyền khác về tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Quyền đối với các tổ chức tín dụng, khách hàng, bên bảo đảm, cơ quan tổ chức có liên quan:

- a) Yêu cầu tổ chức tín dụng bán nợ, khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp các thông tin, tài liệu về tổ chức và hoạt động của khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm; thông tin, tài liệu về các khoản nợ, tài sản bảo đảm của các khoản nợ đã được bán cho VAMC;
- b) Đề nghị tổ chức tín dụng bán các khoản nợ xấu cho VAMC;
- c) Tham gia quá trình cơ cấu lại khách hàng vay sau khi góp vốn, mua cổ phần tại khách hàng vay;
- d) Nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm theo quy định của pháp luật; thu giữ tài sản bảo đảm để xử lý, thu hồi nợ;
- đ) Giám sát, kiểm tra các tổ chức tín dụng được VAMC ủy quyền trong việc thực hiện các hoạt động được VAMC ủy quyền theo quy định của pháp luật.

3. Các quyền khác:

a) Đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, cơ quan bảo vệ pháp luật hoàn tất các thủ tục, hồ sơ pháp lý về tài sản bảo đảm và phối hợp, hỗ trợ trong quá trình thu giữ tài sản bảo đảm và thu hồi, xử lý nợ, tài sản bảo đảm;

b) Đề nghị các cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan đến tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu do VAMC mua chưa được đăng ký giao dịch bảo đảm;

c) VAMC trở thành bên nhận bảo đảm và được thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm dựa trên hợp đồng mua bán nợ xấu mà không phải ký lại hợp đồng bảo đảm với bên bảo đảm;

d) Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu hoạt động; xây dựng và trình đại diện chủ sở hữu nhà nước phê duyệt kế hoạch lao động trong từng thời kỳ;

đ) Tự chủ quyết định công việc và quan hệ nội bộ; tìm kiếm khách hàng và ký kết hợp đồng;

e) Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động;

g) Các quyền khác của chủ nợ, bên nhận bảo đảm theo quy định của pháp luật;

h) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Nghĩa vụ của VAMC

1. Bảo toàn và phát triển vốn được Nhà nước giao; quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn được giao; đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm sự minh bạch, công khai trong hoạt động.

3. Thực hiện kiểm toán độc lập hàng năm.

4. Thực hiện việc đăng ký hợp đồng mua bán quyền đòi nợ theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.

5. Báo cáo NHNN theo quy định của NHNN.

6. Thực hiện các trách nhiệm của VAMC về mua bán và xử lý nợ xấu, phát hành trái phiếu đặc biệt, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc NHNN trong việc NHNN cho vay tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng trên cơ sở trái phiếu đặc biệt.

7. Thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của đại diện chủ sở hữu.

8. Giải trình trước các cơ quan quản lý nhà nước, công chúng về tình hình tài chính và hoạt động.

9. Đảm bảo quyền lợi của những người có liên quan đến VAMC như các chủ nợ, khách hàng theo các hợp đồng đã giao kết.

10. Trường hợp VAMC sử dụng các quỹ do VAMC quản lý khác với mục đích sử dụng quỹ đã quy định thì VAMC phải đảm bảo đủ nguồn để đáp ứng nhu cầu chi của các quỹ đó khi có nhu cầu sử dụng.

11. Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.

12. Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định của pháp luật;

13. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Chương IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT, ĐIỀU HÀNH VAMC

Mục 1

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 25. Cơ cấu tổ chức của VAMC

1. VAMC có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội và được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố lớn trực thuộc Trung ương sau khi được Thống đốc NHNN chấp thuận.

2. Bộ máy quản lý của VAMC bao gồm Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

3. Giúp việc Hội đồng thành viên có Văn phòng giúp việc. Giúp việc cho Tổng giám đốc có một số Phó Tổng giám đốc và Bộ máy giúp việc.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc do Thống đốc NHNN bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Mục 2

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Điều 26. Hội đồng thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên là cơ quan đại diện theo ủy quyền của đại diện chủ sở hữu tại VAMC; tổ chức thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu đối với VAMC; là cơ quan quản trị VAMC, có toàn quyền nhân danh VAMC để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VAMC, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của đại diện chủ sở hữu; chịu trách nhiệm trước pháp luật và đại diện chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Hội đồng thành viên VAMC có không quá 07 (bảy) thành viên, số lượng cụ thể của từng nhiệm kỳ do đại diện chủ sở hữu quyết định. Hội đồng

thành viên bao gồm tất cả những người đại diện theo ủy quyền.

3. Hội đồng thành viên gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên. Chủ tịch Hội đồng thành viên không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc.

4. Nhiệm kỳ của Hội đồng thành viên là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên theo nhiệm kỳ của Hội đồng thành viên. Thành viên Hội đồng thành viên có thể được đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng thành viên. Hội đồng thành viên của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng thành viên của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

5. Hội đồng thành viên sử dụng con dấu của VAMC để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 27. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên

1. Đề nghị NHNN sửa đổi, bổ sung Điều lệ VAMC; điều chỉnh vốn điều lệ; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản VAMC.

2. Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của VAMC và trình đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

3. Trình đại diện chủ sở hữu quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của đại diện chủ sở hữu theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

4. Quyết định các dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 50% vốn điều lệ của VAMC.

5. Thông qua các hợp đồng vay, cho vay có giá trị nhỏ hơn 50% vốn điều lệ của VAMC.

6. Quyết định mua, bán nợ, tài sản có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VAMC.

7. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của VAMC tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết, sau khi đề nghị và được NHNN phê duyệt chủ trương.

8. Thực hiện các quyền, trách nhiệm đối với phần vốn góp của VAMC tại doanh nghiệp khác; cử người đại diện phần vốn góp của VAMC tại doanh nghiệp khác; giao nhiệm vụ cho người đại diện phần vốn góp của VAMC quyết định các nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.

9. Đề nghị NHNN phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài.

10. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

11. Quyết định lương đối với các chức danh do Hội đồng thành viên bổ nhiệm.

12. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của VAMC.

13. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên đối với công ty con 100% vốn nhà nước:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề hoạt động; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ;

c) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của công ty;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên;

đ) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch hoạt động và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm;

e) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của công ty;

g) Phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

14. Thực hiện sắp xếp, đổi mới VAMC sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án tổng thể.

15. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành VAMC tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của đại diện chủ sở hữu; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho đại diện chủ sở hữu về tình hình tổ chức và hoạt động của VAMC, tình trạng thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do đại diện chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

16. Quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định mua, bán tài sản của VAMC theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VAMC.

17. Quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định biện pháp xử lý nợ, phương thức xử lý tài sản bảo đảm đối với các khoản nợ VAMC đã mua.

18. Quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định các hợp đồng của VAMC với thành viên Hội đồng thành viên và người có liên quan của họ. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.

19. Ban hành các quy định nội bộ liên quan tới tổ chức, quản trị và hoạt động của VAMC phù hợp với quy định của pháp luật.

20. Tổ chức giám sát, đánh giá hoạt động của VAMC. Đình chỉ, hủy bỏ, bãi bỏ các văn bản, quy định của VAMC (trừ những văn bản thuộc thẩm quyền

của Ban kiểm soát) trái với nghị quyết, quyết định và các văn bản hiện hành khác của Hội đồng thành viên, trừ trường hợp tại khoản 11 Điều 36 Điều lệ này.

21. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác (nếu có) sau khi được NHNN chấp thuận.

22. Quyết định việc bổ sung, thay đổi Bộ máy giúp việc Tổng giám đốc sau khi được Thống đốc NHNN chấp thuận.

23. Quyết định kế hoạch sử dụng lao động; thang lương, bảng lương, phụ cấp lương, hệ thống tiền lương theo vị trí công việc theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VAMC. Xây dựng quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với các chức danh quy định tại khoản 26 Điều này và báo cáo đại diện chủ sở hữu trước khi thực hiện. Xây dựng, trình NHNN phê duyệt kế hoạch lao động của VAMC trong từng thời kỳ.

24. Quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định mức lương và các lợi ích khác đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng thành viên theo quy định tại Điều này.

25. Trình Thống đốc NHNN phê duyệt quy hoạch, bổ nhiệm (trừ nhiệm kỳ đầu tiên), bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật.

26. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật, tạm đình chỉ/đình chỉ và quyết định các lợi ích khác đối với các chức danh Trưởng các đơn vị tại Trụ sở chính; Kế toán trưởng; Trưởng Văn phòng đại diện; Giám đốc Chi nhánh và các chức danh khác tương đương. Việc phân cấp, ủy quyền quyền hạn này do Hội đồng thành viên quyết định từng thời kỳ.

27. Tổ chức giám sát hoặc phân cấp tổ chức giám sát đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng thành viên.

28. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.

29. Xem xét, phê duyệt và công bố báo cáo thường niên của VAMC theo quy định của pháp luật.

30. Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập.

31. Hướng dẫn, quy định cụ thể các chính sách, cơ chế về tài chính của VAMC theo quy định của pháp luật.

32. Phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm và trích lập, sử dụng các quỹ.

33. Yêu cầu người quản lý, người điều hành và đơn vị liên quan của VAMC chấm dứt ngay hành vi vi phạm pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và của đại diện chủ sở hữu, đồng thời xử lý hành vi

vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

34. Các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Quyền, trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên có các quyền, trách nhiệm sau:

- a) Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên;
 - b) Xây dựng chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc đề lấy ý kiến các thành viên;
 - c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên;
 - d) Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng thành viên;
 - đ) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;
 - e) Thay mặt Hội đồng thành viên ký hoặc ủy quyền cho các thành viên Hội đồng thành viên ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên theo cơ chế ủy quyền của Hội đồng thành viên;
 - g) Bảo đảm các thành viên Hội đồng thành viên nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng thành viên phải xem xét;
 - h) Phân công nhiệm vụ bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng thành viên;
 - i) Giám sát các thành viên Hội đồng thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung;
 - k) Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Hội đồng thành viên và Hội đồng thành viên, báo cáo đại diện chủ sở hữu VAMC về kết quả đánh giá này;
 - l) Quyết định hoặc ủy quyền cử thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và các chức danh khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng thành viên đi công tác, học tập, tham quan, khảo sát;
 - m) Trường hợp vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền bằng văn bản cho thành viên Hội đồng thành viên khác để thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên theo cơ chế phân công, ủy quyền do Hội đồng thành viên quy định. Trong trường hợp này, người được ủy quyền không được từ chối trách nhiệm được ủy quyền;
 - n) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.
2. Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên có các quyền, trách nhiệm sau:

- a) Các quyền, trách nhiệm của thành viên Hội đồng thành viên;
- b) Các quyền, trách nhiệm khác theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Điều 29. Quyền, trách nhiệm của thành viên Hội đồng thành viên

1. Cùng các thành viên khác của Hội đồng thành viên tham gia quản trị VAMC theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên theo quy định nội bộ của Hội đồng thành viên và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng thành viên một cách trung thực, vì lợi ích của VAMC và chủ sở hữu.

3. Đề xuất nội dung, giám sát việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về các công việc, lĩnh vực được phân công.

4. Có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành VAMC báo cáo, giải trình các vấn đề liên quan đến lĩnh vực được phân công.

5. Có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành VAMC, Ban kiểm soát giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo tài chính do Ban kiểm soát chuẩn bị.

6. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng thành viên triệu tập họp Hội đồng thành viên bất thường theo quy định tại Điều lệ này.

7. Tham dự các cuộc họp Hội đồng thành viên, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên, trừ trường hợp quy định tại khoản 18 Điều 27 Điều lệ này. Chịu trách nhiệm cá nhân trước đại diện chủ sở hữu và trước Hội đồng thành viên về các quyết định của mình.

8. Triển khai thực hiện các quyết định của đại diện chủ sở hữu và quyết định của Hội đồng thành viên.

9. Có trách nhiệm giải trình trước đại diện chủ sở hữu, Hội đồng thành viên về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.

10. Thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền thực hiện một hoặc một số quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên thì ngoài các quyền và nghĩa vụ nêu tại Điều này, sẽ thực hiện giải quyết công việc đó theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thành viên về nội dung được phân công, ủy quyền.

11. Các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của VAMC.

Điều 30. Chế độ làm việc của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên VAMC làm việc theo chế độ tập thể; Hội đồng thành viên họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp của Hội đồng thành viên được tổ chức tại trụ sở chính của VAMC hoặc địa điểm khác theo quyết định của người triệu tập cuộc họp. Đối với những vấn đề không yêu cầu phải thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản.

2. Cuộc họp của Hội đồng thành viên được triệu tập họp bất cứ khi nào theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng thành viên nhưng ít nhất phải họp một tháng/lần.

3. Cuộc họp Hội đồng thành viên họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Hội đồng thành viên dự họp. Mỗi thành viên Hội đồng thành viên có một phiếu biểu quyết có giá trị như nhau.

4. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên Hội đồng thành viên dự họp chấp thuận. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ VAMC, tổ chức lại, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ phải được ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng thành viên dự họp chấp thuận.

5. Hội đồng thành viên họp bất thường theo đề nghị của đại diện chủ sở hữu, theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên, theo đề nghị của hơn 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên.

Yêu cầu, đề nghị triệu tập họp phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên Hội đồng thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền phải triệu tập họp Hội đồng thành viên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được một trong các yêu cầu, đề nghị theo quy định tại khoản này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được ủy quyền không triệu tập họp Hội đồng thành viên theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với VAMC, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng.

6. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp Hội đồng thành viên. Kiến nghị phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Họ, tên, chức vụ, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của thành viên Hội đồng thành viên;
- b) Nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- c) Lý do kiến nghị.

Chủ tịch Hội đồng thành viên phải chấp thuận kiến nghị và bổ sung chương trình họp Hội đồng thành viên nếu kiến nghị có đủ nội dung theo quy định được gửi đến trụ sở chính của VAMC chậm nhất 01 (một) ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng thành viên; trường hợp kiến nghị được đề trình ngay trước khi họp thì kiến nghị được chấp thuận nếu đa số các thành viên Hội đồng thành viên dự họp đồng ý.

7. Trừ trường hợp họp bất thường, Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên Hội đồng thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thông

báo mời họp Hội đồng thành viên có thể bằng giấy mời, điện thoại, fax, telex hoặc các phương tiện điện tử nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng thành viên đã được đăng ký tại Văn phòng giúp việc. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp.

Chương trình và tài liệu họp phải được gửi cho thành viên Hội đồng thành viên trước khi họp. Tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến quyết định về sửa đổi, bổ sung Điều lệ VAMC, thông qua phương hướng phát triển VAMC, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, tổ chức lại hoặc giải thể VAMC phải được gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc trước ngày họp. Thời hạn gửi các tài liệu khác thực hiện theo quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên.

8. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết thông qua các quyết định của Hội đồng thành viên và kết luận tại các cuộc họp của Hội đồng thành viên VAMC phải được ghi thành biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Thời gian và địa điểm họp; mục đích, chương trình họp;
- b) Họ, tên, chức vụ của thành viên Hội đồng thành viên dự họp; họ tên, chức vụ của thành viên Hội đồng thành viên không dự họp;
- c) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận;
- d) Tổng số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết;
- đ) Các quyết định được thông qua;
- e) Họ, tên, chữ ký của thành viên Hội đồng thành viên dự họp.

9. Các nội dung khác về cuộc họp của Hội đồng thành viên, Biên bản họp Hội đồng thành viên và lấy ý kiến Hội đồng thành viên bằng văn bản được quy định tại quy định nội bộ của VAMC, phù hợp với quy định của pháp luật.

Mục 3

BAN KIỂM SOÁT

Điều 31. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của đại diện chủ sở hữu VAMC, Hội đồng thành viên.

2. Ban kiểm soát của VAMC có không quá 03 thành viên, gồm Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát, làm việc theo chế độ chuyên trách. Ban kiểm soát được sử dụng các nguồn lực của VAMC, được thuê chuyên gia, tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

3. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 03 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban

kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế nếu hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban kiểm soát. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Điều 32. Quyền, trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Kiểm tra, kiểm soát, giám sát hoạt động của VAMC, phát hiện và kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý rủi ro, vi phạm pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của đại diện chủ sở hữu, Hội đồng thành viên.

2. Giám sát Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành VAMC; chịu trách nhiệm trước đại diện chủ sở hữu VAMC trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát. Định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi nếu thấy cần thiết.

4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động, trong tổ chức thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

5. Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của VAMC, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng thành viên.

6. Trình báo cáo thẩm định tình hình hoạt động, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của VAMC, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng thành viên lên đại diện chủ sở hữu VAMC.

7. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của VAMC, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của VAMC bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại diện chủ sở hữu VAMC.

8. Kiến nghị Hội đồng thành viên hoặc đại diện chủ sở hữu các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của VAMC.

9. Khi phát hiện vi phạm trách nhiệm của người quản lý, người điều hành VAMC quy định tại Điều 41 Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản tới Hội đồng thành viên, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

10. Kịp thời báo cáo đại diện chủ sở hữu trong trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định vi phạm nghiêm trọng theo quy định của pháp luật, Điều lệ này hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; báo cáo đại diện chủ sở hữu những rủi ro trọng yếu, vi phạm pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết,

quyết định của đại diện chủ sở hữu phát hiện được và kiến nghị, đề xuất biện pháp xử lý.

11. Được sử dụng con dấu của VAMC để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

12. Có quyền đề nghị các chuyên gia, tổ chức chuyên ngành cho ý kiến tư vấn để phục vụ công tác sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện chủ sở hữu. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng thành viên trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên đại diện chủ sở hữu.

13. Thực hiện rà soát, thẩm định việc xác định quỹ tiền lương thực hiện đề báo cáo đại diện chủ sở hữu và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo thẩm định.

14. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Quyền, trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này và quy định nội bộ có liên quan của VAMC.

2. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.

3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Thay mặt Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng thành viên họp bất thường theo quy định.

5. Tham dự cuộc họp Hội đồng thành viên, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản họp Hội đồng thành viên nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và báo cáo đại diện chủ sở hữu VAMC.

7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công cho các thành viên Ban kiểm soát.

8. Đảm bảo các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.

11. Các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Quyền, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát



1. Thực hiện nhiệm vụ được phân công.
2. Đề nghị Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.
3. Kiểm tra, kiểm soát hoạt động, sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.
4. Được quyền yêu cầu cá nhân, đơn vị liên quan của VAMC cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu, số liệu nào tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm hoạt động của VAMC và giải trình các hoạt động, trách nhiệm, nghĩa vụ để nghiên cứu, xem xét phục vụ thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Trong trường hợp cần thiết phải xem xét hồ sơ, tài liệu của công ty con, công ty liên kết thì thành viên Ban kiểm soát phối hợp với người đại diện phần vốn của VAMC tại công ty con, công ty liên kết sau khi được sự chấp thuận của đại diện chủ sở hữu.
5. Được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, báo cáo về các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc có liên quan đến việc quản trị, điều hành hoạt động của VAMC và thực hiện các nhiệm vụ khác do đại diện chủ sở hữu giao.
6. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá, kết luận của mình.
7. Tham dự các cuộc họp Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
8. Tham dự các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng thành viên, họp Ban điều hành, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát tại VAMC. Thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật doanh nghiệp.
9. Được sử dụng con dấu của VAMC cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát. VAMC phối hợp với thành viên Ban kiểm soát sử dụng con dấu bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật.
10. Được đào tạo nghiệp vụ kiểm soát. Trường hợp cần thiết, thành viên Ban kiểm soát được quyền yêu cầu tư vấn của các chuyên gia, tổ chức chuyên ngành để phục vụ công tác của thành viên Ban kiểm soát sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện chủ sở hữu. Chi phí thuê chuyên gia, tổ chức chuyên ngành và chi phí hoạt động khác của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo khung mức chi do đại diện chủ sở hữu quyết định cụ thể tại Quy chế hoạt động của thành viên Ban kiểm soát VAMC và được tính vào chi phí hoạt động của VAMC theo quy định của pháp luật.
11. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho VAMC hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách

nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

12. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này đều thuộc sở hữu của VAMC.

13. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng thành viên phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

14. Các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Mục 4

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 35. Tổng giám đốc

Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất của VAMC, điều hành hoạt động hàng ngày của VAMC theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này, đồng thời chịu trách nhiệm trước đại diện chủ sở hữu, Hội đồng thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nhiệm vụ được giao.

Điều 36. Quyền, trách nhiệm của Tổng giám đốc

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ này và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

2. Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

3. Tổ chức thực hiện phương án chuyển nợ thành vốn góp, vốn cổ phần của khách hàng vay, tổ chức khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VAMC.

4. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động hàng ngày của VAMC, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên và đại diện chủ sở hữu.

5. Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động và phương án đầu tư của VAMC.

6. Quyết định chương trình, nội dung, thành phần, địa điểm họp; chủ trì và kết luận hoặc ủy quyền chủ trì và kết luận các cuộc họp sơ kết, tổng kết, liên tịch đánh giá tình hình hoạt động của VAMC và các cuộc họp toàn hệ thống VAMC.

7. Báo cáo Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, đại diện chủ sở hữu VAMC và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về kết quả hoạt động của VAMC theo quy định.

8. Ban hành văn bản quản lý nội bộ VAMC, trừ các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát.

9. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật, tạm đình chỉ/đình chỉ đối với các chức danh từ Phó trưởng Ban trở xuống thuộc các đơn vị tại Trụ sở chính; từ Phó giám đốc trở xuống tại các chi nhánh, văn phòng đại diện của VAMC, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của đại diện chủ sở hữu, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên theo quy định tại Điều lệ này và quy định nội bộ của VAMC.

10. Ký kết hợp đồng nhân danh VAMC theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật VAMC.

11. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố), chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng thành viên.

12. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu, tổ chức và hoạt động của VAMC trình Hội đồng thành viên quyết định theo thẩm quyền.

13. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng thành viên.

14. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản.

15. Phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc, nội dung phân công nhiệm vụ phải bằng văn bản và có chữ ký của Tổng giám đốc.

16. Xây dựng kế hoạch sử dụng lao động trình Hội đồng thành viên phê duyệt, báo cáo đại diện chủ sở hữu để theo dõi, kiểm tra, giám sát, trên cơ sở đó tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về việc tuyển dụng, sử dụng lao động. Xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương, hệ thống tiền lương theo vị trí công việc trình Hội đồng thành viên phê duyệt. Xác định quỹ tiền lương kế hoạch theo quy định của pháp luật và theo quy định nội bộ của VAMC trình Hội đồng thành viên quyết định.

17. Tuyển dụng và sử dụng lao động, trừ các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của đại diện chủ sở hữu, Hội đồng thành viên và Chủ tịch Hội đồng thành viên; quyết định cử cán bộ, người lao động thuộc VAMC đi học tập, công tác khảo sát, tham quan theo thẩm quyền.

18. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đối với đơn vị thành viên (nếu có) theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng thành viên quyết định cử người đại diện phần vốn góp của VAMC tại doanh nghiệp khác.

19. Các quyền, trách nhiệm khác theo quy định nội bộ của VAMC và theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Phó Tổng giám đốc

Các Phó Tổng giám đốc có nhiệm vụ tham mưu giúp Tổng giám đốc trong việc điều hành VAMC, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Tổng giám đốc giao phù hợp với Điều lệ này và quy định nội bộ của VAMC, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Mục 5

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 38. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

1. Thành viên Hội đồng thành viên phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 03 (ba) năm làm người quản lý hoặc người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán; hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán, kế toán. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải có kinh nghiệm ít nhất 05 (năm) năm quản lý, điều hành trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng;

d) Là công dân Việt Nam và thường trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;

đ) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

e) Không là cán bộ lãnh đạo trong bộ máy nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên (nếu có), trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có khả năng thực hiện kiểm soát và có kinh nghiệm ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán, hoặc kiểm toán;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Không phải là người có liên quan của người quản lý, người điều hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

đ) Không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành của VAMC.

3. Tổng giám đốc VAMC phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật;

c) Có ít nhất 03 (ba) năm làm người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán; hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán hoặc kiểm toán;

d) Là công dân Việt Nam và thường trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;

đ) Không được là người có liên quan của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại VAMC, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của VAMC.

Điều 39. Bãi nhiệm, miễn nhiệm

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc VAMC bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố;

c) Có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

d) Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của VAMC;

đ) Không tham gia hoạt động quản lý, điều hành, hoạt động của Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e) Không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 38 Điều lệ này;

g) Không hoàn thành công việc, nhiệm vụ được giao;

h) Không thực hiện đúng, đầy đủ các trách nhiệm, nghĩa vụ có liên quan;

i) Khi cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm xét thấy cần thiết.

2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc VAMC phải chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có quyền đề nghị đại diện chủ sở hữu thay thế thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc trong các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này.



Mục 6

TRÁCH NHIỆM NGHỀ NGHIỆP

Điều 40. Trách nhiệm của người lao động tại VAMC

1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, quyết định của đại diện chủ sở hữu VAMC và Điều lệ này.
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất vì lợi ích của VAMC và đại diện chủ sở hữu.
3. Trung thành với lợi ích của VAMC; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VAMC, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản khác của VAMC để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của VAMC và đại diện chủ sở hữu.
4. Chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên.
5. Tuân thủ quy định của pháp luật và các chính sách, quy định nội bộ của VAMC.
6. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Trách nhiệm của người quản lý, người điều hành VAMC

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này, quyết định, nghị quyết của Hội đồng thành viên, các quy định nội bộ và quyết định của đại diện chủ sở hữu trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của VAMC và đại diện chủ sở hữu.
3. Trung thành với lợi ích của VAMC và chủ sở hữu.
4. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VAMC, lạm dụng địa vị, chức vụ, quyền hạn được giao để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
5. Gương mẫu trong việc thực hiện trách nhiệm được quy định tại Điều 40 Điều lệ này.
6. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của VAMC để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của VAMC và hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của NHNN.
7. Am hiểu các loại rủi ro trong hoạt động của VAMC.
8. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh VAMC.
9. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Hội đồng thành viên, Ban



kiểm soát về giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột về lợi ích của VAMC và chỉ được tham gia vào các giao dịch đó khi được Hội đồng thành viên chấp thuận.

10. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 42. Công khai các lợi ích có liên quan

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc phải công khai với VAMC các thông tin sau đây:

a) Tên, địa chỉ Trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;

b) Tên, địa chỉ Trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).

2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

3. VAMC phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này định kỳ hàng năm cho đại diện chủ sở hữu, Hội đồng thành viên và được lưu giữ tại Trụ sở chính VAMC.

4. Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc hoạt động của VAMC đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng thành viên chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng thành viên thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về VAMC.

Chương V

TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 43. Nguồn vốn hoạt động của VAMC

1. VAMC có các nguồn vốn sau đây:

a) Vốn điều lệ;

b) Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành để mua các khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng;

c) Các quỹ được trích lập theo quy định của pháp luật trong quá trình hoạt

động;

d) Các nguồn vốn huy động khác theo quy định của pháp luật.

2. VAMC không phải thực hiện quy định về tỷ lệ huy động vốn trên vốn điều lệ áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước.

Điều 44. Tài chính và kế toán của VAMC

1. Năm tài chính của VAMC bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

2. Doanh thu của VAMC bao gồm:

a) Tiền thu được do đòi nợ, khách hàng trả;

b) Tiền thu từ bán nợ, tài sản bảo đảm;

c) Thu từ đầu tư tài chính, góp vốn, mua cổ phần;

d) Phí, hoa hồng được hưởng từ các hoạt động tư vấn, môi giới mua, bán, xử lý nợ và tài sản;

đ) Tiền thu từ các hoạt động cho thuê, khai thác tài sản;

e) Thu từ hoạt động tài chính;

g) Thu nhập bất thường;

h) Thu phí đấu giá tài sản;

i) Các khoản thu khác.

3. Chi phí hoạt động của VAMC bao gồm:

a) Chi phí mua nợ;

b) Chi phí đòi nợ;

c) Chi phí tư vấn, môi giới mua, bán, xử lý nợ và tài sản;

d) Chi phí cho hoạt động bán nợ, bán cổ phần và chuyển nhượng vốn góp;

đ) Chi phí bảo quản, đầu tư, sửa chữa, nâng cấp tài sản;

e) Chi phí trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường; cho khoản đầu tư, cung cấp tài chính và bảo lãnh quy định tại khoản 2, 3 Điều 16 Điều lệ này;

g) Chi tiền lương, tiền thưởng, chi phụ cấp cho cán bộ, nhân viên theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều này;

h) Chi phí đấu giá tài sản;

i) Chi phí quản lý công ty;

k) Chi trả lãi tiền vay;

l) Chi phí về tài sản;

m) Các khoản chi khác.

4. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có), VAMC phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

5. VAMC trích dự phòng rủi ro vào chi phí hoạt động và sử dụng dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ xấu đã mua theo giá trị thị trường theo quy định của NHNN.

6. VAMC được áp dụng một số cơ chế tài chính đặc thù sau đây:

a) Cơ chế tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp theo quy định của pháp luật áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước và phù hợp với đặc thù hoạt động của VAMC;

b) Không phải trích lập các khoản dự phòng cho các khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt, các khoản phải thu từ tổ chức tín dụng;

c) Không áp dụng các quy định về đầu tư ngoài ngành của doanh nghiệp nhà nước đối với VAMC.

7. VAMC thực hiện hạch toán kế toán theo hướng dẫn của NHNN.

Điều 45. Công khai, minh bạch và chế độ báo cáo của VAMC

1. VAMC thực hiện công khai:

a) Báo cáo tài chính của VAMC được kiểm toán độc lập hàng năm;

b) Các quy trình, phương pháp định giá nợ, tài sản;

c) Các quy trình, phương pháp bán nợ, tài sản;

d) Việc mua, bán nợ, tài sản;

đ) Các vấn đề khác theo quy định của NHNN.

2. VAMC cung cấp cho bên mua nợ, tài sản các thông tin cần thiết về khoản nợ, tài sản mà VAMC dự kiến bán phù hợp với quy định của pháp luật và VAMC.

3. VAMC công bố các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này thông qua một hoặc các hình thức sau đây:

a) Hợp báo;

b) Đăng tải trên trang tin điện tử của VAMC;

c) Niêm yết công khai tại trụ sở VAMC, địa điểm bán nợ, tài sản;

d) Đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng;

đ) Phát hành rộng rãi dưới dạng tài liệu, ấn phẩm.

4. VAMC thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.

Điều 46. Kiểm toán độc lập

1. Trước khi kết thúc năm tài chính, VAMC phải lựa chọn một tổ chức

kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để kiểm toán các hoạt động của mình trong năm tài chính tiếp theo.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, VAMC phải thông báo cho NHNN về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.

3. VAMC phải thực hiện kiểm toán độc lập lại trong trường hợp báo cáo kiểm toán có ý kiến ngoại trừ của tổ chức kiểm toán độc lập.

4. Trong quá trình kiểm toán, VAMC có trách nhiệm:

a) Cung cấp kịp thời, đầy đủ và trung thực mọi thông tin, tài liệu cần thiết cho việc kiểm toán;

b) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho kiểm toán viên thực hiện kiểm toán.

5. Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải họp, đánh giá kỹ lưỡng về báo cáo kiểm toán và các kiến nghị của kiểm toán độc lập, đưa ra kế hoạch và thời gian biểu thực hiện các kiến nghị của kiểm toán độc lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch đó.

6. Việc kiểm toán các hoạt động của VAMC được thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ NỘI BỘ

Điều 47. Mối quan hệ giữa Hội đồng thành viên với Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho VAMC, chủ sở hữu hoặc không phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này, quyết định của đại diện chủ sở hữu thì Tổng giám đốc báo cáo, kiến nghị với Hội đồng thành viên xem xét, điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng thành viên phải xem xét, xử lý kiến nghị của Tổng giám đốc. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc vẫn phải tiếp tục thực hiện nhưng có quyền kiến nghị lên đại diện chủ sở hữu.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc tháng, quý, năm, Tổng giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động và dự kiến phương hướng thực hiện trong kỳ tới của VAMC cho Hội đồng thành viên.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền tham dự hoặc cử đại diện Hội đồng thành viên tham dự cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng thành viên do Tổng giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người đại diện Hội đồng thành viên có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

4. Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền được mời

tham dự cuộc họp của Hội đồng thành viên và được quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

5. Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo, giải trình về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc chấp hành quyết định, nghị quyết của Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc phải thực hiện yêu cầu của Hội đồng thành viên.

6. Các văn bản chỉ đạo, điều hành, chính sách, quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Tổng giám đốc phải được gửi Hội đồng thành viên.

7. Hội đồng thành viên yêu cầu Tổng giám đốc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bác bỏ các văn bản, chính sách, quy định của Tổng giám đốc ban hành không phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và quyết định của đại diện chủ sở hữu hoặc làm ảnh hưởng tiêu cực đến quyền lợi của chủ sở hữu, VAMC.

Điều 48. Mối quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

1. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát thuộc cơ cấu tổ chức quản lý của VAMC. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước chủ sở hữu về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Ban kiểm soát được nhận các văn bản chỉ đạo, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc ký ban hành và đề nghị Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ các văn bản, nghị quyết, quyết định trái với quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, quyết định của đại diện chủ sở hữu hoặc làm ảnh hưởng tiêu cực đến quyền lợi của VAMC, chủ sở hữu.

3. Ban kiểm soát cử đại diện tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng thành viên, Ban điều hành nhưng không có quyền biểu quyết, quyết định hoặc chỉ đạo tại cuộc họp.

4. Mối quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đảm bảo tuân thủ quy định nội bộ của VAMC, quy định của Ban kiểm soát và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 49. Mối quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc với Chi nhánh, văn phòng đại diện

1. Chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc VAMC, được tổ chức và hoạt động, thực hiện hạch toán, quản lý nhân sự và các hoạt động khác theo chế độ phân cấp, ủy quyền của VAMC và được cụ thể hóa tại các quy định nội bộ của VAMC.

2. Mối quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và các đơn vị phụ thuộc đảm bảo tuân thủ quy định nội bộ của VAMC và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 50. Các mối quan hệ nội bộ khác

Các mối quan hệ nội bộ khác thực hiện theo các quy định nội bộ của VAMC và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ tại VAMC được thực hiện theo quy định nội bộ của VAMC và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VII

GIẢI THỂ, THANH LÝ, PHÁ SẢN

Điều 52. Giải thể VAMC

1. VAMC giải thể trong các trường hợp sau:

- a) Hết thời hạn hoạt động ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà không được gia hạn;
- b) Theo quyết định của đại diện chủ sở hữu hoặc của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- c) Tự nguyện xin giải thể và được Thống đốc NHNN chấp thuận;
- d) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

VAMC chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. Việc tiến hành giải thể phải tuân theo quy định của pháp luật.

2. Thủ tục giải thể và thanh lý tài sản khi giải thể của VAMC thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 53. Phá sản

Việc phá sản VAMC được thực hiện theo thủ tục của pháp luật về phá sản.

Chương VIII

THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT

Điều 54. Công khai thông tin

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người có thẩm quyền công bố thông tin là người quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin của VAMC ra bên ngoài. Các cá nhân, đơn vị trực thuộc, các đơn vị và bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của VAMC chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quy định của VAMC và quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thành viên phải ban hành chính sách, quy định nội bộ về công khai và bảo mật thông tin của VAMC.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Điều 55. Nghĩa vụ bảo mật thông tin

1. Nhân viên và những người liên quan của nhân viên có nghĩa vụ bảo mật thông tin và không được tiết lộ bí mật hoạt động của VAMC mà mình biết.

2. VAMC có quyền từ chối cung cấp, tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 56. Đối tượng áp dụng

1. Điều lệ này là cơ sở cho tổ chức và hoạt động của VAMC. Tất cả cá nhân, đơn vị thuộc VAMC có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

2. Những nội dung không được quy định trong Điều lệ này sẽ áp dụng theo các quy định tại văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 57. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Điều lệ này có thể được NHNN sửa đổi, bổ sung, thay thế theo đề nghị của Hội đồng thành viên.

Điều 58. Hiệu lực

1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trường hợp các quy định của pháp luật hiện hành mâu thuẫn với những quy định tại Điều lệ này thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Các tiêu đề chương, điều của Điều lệ này được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc tham chiếu để hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ.

4. Các tham chiếu tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế văn bản đó.

5. Điều lệ này được lập thành 10 bản gốc có giá trị như nhau, được lưu giữ và được nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Mọi sự sao chép, trích lục phải được ký và đóng dấu xác nhận của NHNN hoặc VAMC. /

THÔNG ĐỐC



Nguyễn Văn Bình